

Số: 376/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2024/TLST-DS ngày 12/11/2024 về việc: Ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn H**, sinh năm: 1979, HKTT: Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội và hiện ở tại : Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương M**, sinh năm 1976. HKTT: Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội và hiện ở tại : Âu Cơ, , phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212 , 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2024.

XÉT THẤY

Anh Nguyễn H và chị Nguyễn Thị Phương M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/12/2001 tại UBND phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số xxx/2001). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh H làm đơn xin ly hôn, chị M cũng đồng ý ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn H** và chị **Nguyễn Thị Phương M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh H, chị M có 02 con chung:

+ Nguyễn L, giới tính: Nam, sinh ngày: 05/6/2002;

+ Nguyễn Thu H, giới tính: Nữ, sinh ngày: 12/10/2007.

Do cháu L đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau ly hôn, chị M trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, Hà Nội - theo biên lai số 0002771 ngày 12/11/2024.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- Các đ- ơng sự;

- VKSND quận Tây Hồ;

- UBND phường Bạch Đằng;

- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Bình.